TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – TP. HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **28**/2022/HSST;
Ngày: 15/4/2022.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Mạnh Khang; Bà Nguyễn Thị Thêm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn M Thu – ***Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội***

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 31 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/HSST-QĐ ngày 04 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

***HMT**, Sinh năm: 1984 tại Quảng Nam; HKTT: thôn H, xã Đ, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: H(Đã chết) và bà C; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 18/01/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an TP Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

**** Bị hại:***

- Anh M, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: P, xã N, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Có mặt tại phiên tòa.

- Anh Q, sinh năm: 2003;

Địa chỉ: S, xã A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

Vắng mặt tại phiên tòa.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:***

+ Anh N, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: T 3, phường B, quận Đống Đa, Tp. Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

+ Chị T, sinh năm: 1979;

Địa chỉ: số 12/49 T, phường HB quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài cá nhân nên khoảng 03 giờ ngày 16/01/2021, HMT (Sinh năm 1984, HKTT: thôn Hoà Giang, xã Điện Trung, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam) thấy anh M (Sinh năm 1998, HKTT: Bản Phủ, xã Noong Hẹt, huyện Điện Biên, Điện Biên) và anh Quàng Văn H (Sinh năm 2003, HKTT: S, xã A, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - đều là bạn của T làm cùng Công ty trách nhiệm hữu hạn Công nghệ bao bì Thịnh Phát ở thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội) đi uống rượu về ngủ say có để điện thoại và ví ở đầu giường nên T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của anh M và anh H. Sau khi thấy anh M và anh H đã ngủ say, T đã lấy trộm 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng của anh M và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS của anh H để ở đầu giường. T biết anh M thường để giấy tờ xe mô tô của anh M trong ví nên T đã lục ví của anh M để ở đầu giường và lấy đi 01 (*một)* giấy đăng ký xe mô tô số 114915 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 26/10/2018 rồi T ra bàn ở phòng lấy 01 (*một)* chiếc chìa khoá xe mô tô. Tiếp đó, T ra ngoài xưởng của Công ty trộm cắp 01 (*một*) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, biển số: 27B1-783.03 của anh M nH do cắm chìa khoá mà không mở được nên T đã đấu điện trực tiếp để nổ máy xe. Sau khi mở được xe, T điều khiển xe đến Cửa hàng cầm đồ số 219 ở 219 Đê La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, TP Hà Nội để cầm cố chiếc xe mô tô trên cho anh H(Sinh năm 1979, HKTT: Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội). Tại đây, T nói muốn cắm xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng),* anh H hỏi giấy tờ xe thì T đưa ra 01 (*một*) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 114915 do Công an tỉnh Điện Biên cấp ngày 26/10/2018 và 01 (*một*) giấy phép lái xe số 490192535974 do Sở giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 26/7/2019 mang tên HMT để anh H tin tưởng thì anh H đồng ý cầm cố cho T chiếc xe mô tô trên với giá 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).* Sau đó, T đi lang thang trên đường thấy có 01

cửa hàng điện thoại ở Hà Nội (T không nhớ tên và địa chỉ), T vào cửa hàng và hỏi bán được 02 (*hai*) chiếc điện thoại T trộm cắp được với giá tổng cộng là 7.000.000 đồng *(Bảy triệu đồng)*, trong đó: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX màu vàng bán với giá 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 6 PLUS với bán giá 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*.

Sau khi phát hiện mất tài sản, anh M có nhắn tin cho HMT thì T đã thừa nhận lấy trộm những tài sản trên của anh M và anh H. T gửi hình ảnh hợp đồng cầm cố chiếc xe máy trên qua tin nhắn cho anh M. Đến ngày 21/01/2021, anh M và anh Quàng Văn H đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, T bỏ trốn nên ngày 18/5/2021 Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định truy nã số 13 đối với HMT. Ngày 18/5/2021, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can đối với HMT. Đến ngày 18/01/2022, Công an phường Ô Chợ Dừa đã vận động đối tượng HMT ra đầu thú và bàn giao cho Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức theo quy định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc đã qua sử dụng, biển số 27B1-78303 (do chị T (sinh năm 1979, HKTT: Số 12/49 Thịnh Hào 3, phường Hàng Bột, quận Đống Đa, TP Hà Nội - là chủ cửa hàng cầm đồ 219 Đê La Thành giao nộp).

- 01 (một) Giấy phép lái xe số 490192535974 do Sở giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 26/7/2019 mang tên HMT.

- 01 (một) Chứng nhận đăng ký xe máy số 114915 do Công an tỉnh điện biên cấp ngày 26/102018, chủ xe là M có địa chỉ Đội 15, Noong Hẹt, TP Điện Biên, tỉnh Điện Biên), nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen bạc, biển số 27B1-78.303.

- 01 (một) Hợp đồng cầm đồ kiêm khế ước số 0001457 của cửa hàng cầm đồ 219 Đê La Thành ngày 16/01/2020 giữa HMT và anh Nguyễn Ngọc H.

- 03 đoạn video được trích từ camera tại cửa hàng cầm đồ 219 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

Đều do Hgiao nộp.

Ngày 11/3/2021, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức có kết luận số 66/KL-HĐ ĐGTS, kết luận:

"*- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng đã qua sử dụng, bản quốc tế 64GB có giá: 12.396.000 đồng (Mười hai triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng)*

- 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám đã qua sử dụng, bản quốc tế 16GB có giá: 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

- 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc qua sử dụng, biển số 27B1-78303, xe không có gương chiếc hậu có giá: 13.166.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Tổng giá trị định giá: 28.792.000 đồng (*Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).*

Ngày 08/3/2021, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận giám định số 1919, kết luận: *"Xe máy nhãn hiệu HONDA WAVE biển số 27B1-783.03 gửi giám định hiện có số khung, số máy nguyên thủy".*

Đối với chủ cửa hàng cầm đồ là anh Hvà chị T khi cầm cố chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc, BKS: 27B1-783.03, anh H và chị Nhàn không biết xe mô tô trên do T trộm cắp mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Hoài Đức không có căn cứ để xử lý đối với anh H và chị Nhàn.

Đối với 01 (*một)* xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh – đen – bạc đã qua sử dụng, BKS: 27B1-783.03. Qua tra cứu xác định: Chủ sở hữu xe là anh M. Tra cứu tại Phòng Cảnh sát hình sự - Công an Thành phố Hà Nội thì chiếc xe mô tô trên không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Ngày 29/3/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức ra Quyết định xử lý vật chứng trả chiếc xe máy Honda Wave, biển kiểm soát: 27B1-783.03, cho anh M. Anh M đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì.

Đối với 02 (*hai*) chiếc điện thoại mà T trộm cắp được của anh M và anh H. Tại Cơ quan điều tra T khai: T đã bán cho một cửa hàng điện thoại trên địa bàn TP Hà Nội được 7.000.000 đồng (*bảy triệu đồng*) nH T không nhớ tên và địa chỉ của cửa hàng. Ngày 24/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện Hoài Đức đã ra Thông báo truy tìm vật chứng số 53, nH đến nay chưa có kết quả.

Về dân sự:

- Anh M đề nghị T bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*.

- Anh Quàng Văn H đề nghị T bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.

- Anh Hđề nghị T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*Tại Bản Cáo trạng số 22/CT-VKSHĐ ngày 30/3/2022,Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo HMT về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự;

+ Xử phạt bị cáo HMT từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù.

- Về bồi thường dân sự:

+ Buộc bị cáo bồi thường cho anh M 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*, anh Quàng Văn H 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, anh H4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)*.

- Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do vậy đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra–Công an huyện Hoài Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định, sơ đồ hiện trường và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 16/01/2022 tại thôn Lại Dụ, xã An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội, HMT đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có giá: 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) và 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave có giá: 13.166.000 đồng (Mười ba triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng) của anh M và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus có giá: 3.230.000 đồng (Ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng) của anh Quàng Văn H. Tổng giá trị tài sản bị cáo T chiếm đoạt là: **28.792.000 đồng** (Hai mươi tám triệu bảy trăm chín mươi hai nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự; Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nhân thân tốt là tình tiết để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản sau đó đã bỏ trốn, thể hiện thái độ không chấp hành pháp luật; đồng thời bị cáo không thực hiện bồi thường cho người bị hại. Do đó, cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh M yêu cầu T bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)* đối với chiếc điện thoại mà T đã trộm cắp; Anh Quàng Văn H yêu cầu T bồi thường số tiền là 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)* đối với chiếc điện thoại mà T đã trộm cắp; Anh Hyêu cầu T bồi thường số tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng)* mà T đã cầm cố chiếc xe máy. Các yêu cầu của người bị hại, người có

quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị cáo phải bồi thường.

[8] Về vật chứng:

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe do Sở giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 26/7/2019 mang tên HMT không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T.

- Đối với 03 đoạn video được trích từ camera tại cửa hàng cầm đồ 219 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ Khoản 1 Điều 173; Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo HMT phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo HMT **18** (Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự:

+ Buộc bị cáo HMT phải bồi thường cho những người sau đây:

- Anh M số tiền 12.000.000 đồng *(Mười hai triệu đồng)*.
- Anh Quàng Văn H số tiền 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*.
- Anh Hsố tiền 4.000.000 đồng *(Bốn triệu đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi trên số nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**Quyền yêu cầu thi hành án:*

Tr□ờng hợp bản án, quyết định đ□ợc thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: *Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

- Trả lại bị cáo T 01 (một) Giấy phép lái xe số 490192535974 do Sở giao thông vận tải Quảng Nam cấp ngày 26/7/2019 mang tên HMT.

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 03 đoạn video được trích từ camera tại cửa hàng cầm đồ 219 Đê La Thành, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội.

(Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Hồ sơ vụ án).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo HMT phải chịu **200.000đ** án phí hình sự sơ thẩm và **950.000đ** (Chín trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: *Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;*

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thanh Hải

Nơi nhận:
- Bị cáo, bị hại;
- Uỷ ban nhân dân xã/phường nơi bị cáo cư trú (thay TBKQ);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;

- Toà án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Sở Tư Pháp thành phố Hà Nội;
- Lưu: VP,THAHS,HSVA.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA